

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HS-PT
Ngày 23 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Ông Phạm Sanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/HS-PT ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Huy H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Huy H; sinh năm 1981 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 390C, khu phố 2, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A và bà Lâm B; vợ Lê Thị Kiều T và có 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Vào ngày 24/4/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, trả tự do tại phiên tòa, tại bản án hình sự số: 08/2007/HSST ngày 24/4/2007.

- Vào ngày 11/7/2008 bị cáo Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 05 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tại bản án hình sự số: 76/2008/HSST ngày 11/7/2008. Đến ngày 20/8/2008 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2019 (bị cáo có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Thị Kiều T có kháng cáo nhưng đã có đơn rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Huy H là đối tượng nghiện ma túy. H cùng vợ là Lê Thị Kiều T thuê nhà trọ tại ấp H, xã V, huyện C để sinh sống. Để có tiền mua ma túy sử dụng, H đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng Tuấn (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mang về sử dụng và chia nhỏ bán lại kiếm lời.

Vào chiều ngày 03 tháng 7 năm 2019, Phan Hữu T1 (Cu Đất), cư trú tại ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện C, tỉnh Kiên Giang và Bùi Quang Nhân cư trú tại ấp An Bình, xã Bình An, huyện C là đối tượng nghiện ma túy, cả hai bàn bạc hùn nhau mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy. Do biết H có bán ma túy nên T1 gọi điện cho H hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Lúc này H chưa đồng ý bán ma túy cho T1 ngay mà nói với T1 khi nào có ma túy sẽ liên hệ với T1. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T1 tiếp tục gọi điện thoại cho H. Lúc này T đã ở trong nhà thấy điện thoại đổ chuông nên T bắt máy thì T1 hỏi “có đồ chưa” T hỏi “đồ gì” thì T1 nói “ma túy đá”. T nhớ lại việc 02 ngày trước T có lượm được một bịch ma túy ngay trong nhà nên T nảy sinh ý định bán ma túy cho T1 để kiếm lời. T nói với T1 là có ma túy rồi và hẹn T1 đến khu vực cầu Cái Sắn thuộc ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện C, tỉnh Kiên Giang để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, T nhờ Lê H Giao (em trai của T) chở T đi gọi đầu tại Kênh 6 thuộc ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B. Khi đi T có mang theo điện thoại của H, nhưng đến nơi không có tiệm gọi đầu, T mới điện thoại cho T1 đi đến Kênh 6 để lấy ma túy. Một lúc sau T1 cùng với Nhân đi đến gặp T. Tại đây, T bán ma túy cho T1 01 bịch ma túy, T1 trả cho T 300.000 đồng. Ngay sau khi trao đổi mua bán ma túy xong thì bị Công an bắt quả tang thu giữ tang vật gồm: 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 01 cm x 2,5 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, dạng rắn, màu trắng, nghi là chất ma túy; tiền Việt Nam là 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 3310, màu xanh-trắng, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0946.174.817; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha màu trắng, biển kiểm soát: 83P2-800.74.

Ngay sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của vợ chồng H và T thu giữ:

- 01 bịch nylon trong suốt có rãnh cài màu đỏ, có kích thước 4,5 cm x 6,5 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất dạng rắn, màu trắng, nghi là chất ma túy;

- 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 3,5 cm x 05 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, dạng rắn, màu trắng, nghi là chất ma túy;

- 04 bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 02 cm x 03 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, dạng rắn, màu trắng, nghi là chất ma túy;

- 04 bìch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 01 cm x 2,5 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, dạng rắn, màu trắng, nghi là chất ma túy, đã được lực lượng Công an niêm phong theo đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 438/KL-KTHS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang:

- Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, màu trắng chứa trong 01 bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0829 gam, (ma túy bắt quả tang).

- Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, màu trắng chứa trong 10 bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 14,9346 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C mời Đỗ Huy H về Công an huyện C làm việc. Tại đây, H ban đầu không khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng sau đó H khai nhận số ma túy thu giữ khi khám xét là của H. Số ma túy này do H mua của Tuấn mang về cất giấu trong nhà để sử dụng và để chia nhỏ ra bán lại kiếm lời. Việc mua, bán ma túy và sử dụng ma túy H không nói cho T biết.

Quá trình điều tra, H khai nhận đã bán ma túy cho Huỳnh Hữu T2, sinh năm: 1992, cư trú tại khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Cụ thể: Vào đầu tháng 06 năm 2019 (không nhớ rõ ngày nào), T2 gọi điện thoại cho Đỗ Huy H hỏi mua ma túy đá với giá 2.700.000 đồng, H đồng ý bán ma túy cho T2 và hẹn giao ma túy tại khu vực gần nhà trọ của H ở ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Sau đó H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha màu trắng, biển kiểm soát: 83P2-800.74 đến điểm hẹn gặp T2, H bán cho T2 01 bìch ma túy đá, T2 trả cho H số tiền 2.700.000 đồng. Khi trao đổi mua bán xong H nói vài ngày sau H sẽ đưa thêm ma túy cho T2 vì số ma túy này chưa đủ thì T2 đồng ý.

Đến khoảng 10 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2019, T2 điện thoại cho H kêu H đưa thêm ma túy mà H còn thiếu T2 lúc trước thì H đồng ý đưa. Lúc này H đi đến nhà của T2, H đưa cho T2 01 (một) bìch ma túy đá và không lấy thêm tiền của T2. Sau đó, H đi về. Đến chiều cùng ngày, Huỳnh Hữu T2 bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và T2 khai nhận số ma túy T2 đã tàng trữ để sử dụng là do H bán cho T2 như đã nói trên.

Như vậy, tổng số tiền mà H thu được từ việc bán ma túy cho Huỳnh Hữu T2 là 2.700.000 đồng.

Đồ vật, T2 liệu thu giữ, tạm giữ gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng có ký hiệu vụ số: 438/ mẫu 01 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thiên Kim và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang

- 01 (một) phong bì màu trắng có ký hiệu vụ số: 438/ mẫu 02 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thiên Kim và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang đây là số ma túy sau khi giám định còn lại.

- 01 (một) cây kéo bằng sắt, màu trắng, đã qua sử dụng;
- 10 (mười) bịch nylon màu trắng, trong suốt có kích thước 03cm x 1,7cm,
- 24 (hai mươi bốn) bịch nylon trong suốt, màu trắng, kích thước 2,9cm x 1,2cm
- 75 (bảy mươi lăm) bịch nylon trong suốt, màu trắng, kích thước 20,5cm x 06cm;
- 01 (một) bình thủy tinh đã qua sử dụng.
- 1,8kg (một phẩy tám kilôgam) bịch nylon trong suốt, màu trắng, có nhiều kích thước khác nhau

- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng, số IMEI 1: 356002088006008, số IMEI 2: 356002088006016;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha màu trắng, biển số: 83P2-800.74.

- Tiền Việt Nam 17.800.000 đồng.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:**

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Huy H 07** (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 03/7/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều T 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tuyên về án phí, xử lý vật chứng và báo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/5/2020 bị cáo Đỗ Huy H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/5/2020 bị cáo Lê Thị Kiều T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 26/5/2020 bị cáo Lê Thị Kiều T có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

* Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Huy H đã thừa nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân xấu, sau khi đi chấp hành án xong bị

cáo không biết hối cải hoàn lương mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, với tính chất như vậy phải xử lý bị cáo mức án thật nghiêm, tuy nhiên do bị cáo thành khẩn khai báo nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Ngoài ra, trong vụ án còn có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kiều T, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo T đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo. Phần kháng cáo của bị cáo đã bị rút được coi như không kháng cáo, do đó phần này của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Đỗ Huy H là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo H đã nhiều lần mua ma túy của người tên Tuấn (không rõ nhân thân) đem về sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời. Vào ngày 03/7/2019 Phan Hữu T1 gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy nhưng không gặp được H mà gặp Lê Thị Kiều T (vợ H) nên T1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Lúc này, T nhớ lại việc 02 ngày trước T có lượm được 01 bịch ma túy nên T đồng ý bán. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điện thoại cho T1 đến bến đò Kênh 6 thuộc ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện C, tỉnh Kiên Giang để nhận ma túy thì T1 đồng ý. Khi đến điểm hẹn T giao ma túy cho T1 và nhận tiền thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ 0,0829 ma túy loại Methamphetamine. Ngay sau đó Công an tiến hành khám xét tại nhà trọ của T và H ở tại ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang phát hiện 14,9346 gam loại Methamphetamine. Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận: Vào đầu tháng 6/2019 bị cáo còn bán ma túy cho Huỳnh Hữu T với giá 2.700.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Huy H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H cho rằng trong số bịch ma túy thu giữ tại nhà bị cáo có một bịch ma túy bọc nilong có rãnh cài màu đỏ mà Cơ quan điều tra khám xét thu giữ không phải của bị cáo, nên cho rằng bị cáo chỉ phạm tội Mua bán trái phép

chất ma túy tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy khi Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà của bị cáo thì bị cáo có mặt và bị cáo có ký tên vào Biên bản khám xét; trong suốt quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại gì đối với Biên bản khám xét của Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng và bán cho các con nghiện. Do đó, lời khai nại này của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. HĐXX xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt 07 năm tù là có phần hơi nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích mua bán là hơn 14 gam. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đỗ Huy H.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Huy H 07 (bảy) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2019.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án số 22/2020/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hân